Được ký bởi: Trần Trọng Toàn
Ngày ký: 06/11/2026 14:45:46

UBND THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1359 /TCBC-SNNMT

Đồng Nai, ngày 06 tháng 11năm 2026

THÔNG CÁO BÁO CHÍ
Văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân thành phố ban hành trong lĩnh vực môi trường

Căn cứ Quyết định số 977/QĐ-TTg ngày 11/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân";

Thực hiện Kế hoạch số 95/KH-UBND ngày 13/02/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về thực hiện Đề án "Tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân" trên địa bàn tỉnh Đồng Nai trong năm 2026;

Sở Nông nghiệp và Môi trường ban hành Thông cáo báo chí về văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân thành phố ban hành trong lĩnh vực môi trường, cụ thể như sau:

1. Tên văn bản quy phạm pháp luật: Quyết định số 113/2026/QĐ-UBND ngày 30 tháng 10 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Đồng Nai phân vùng môi trường tiếp nhận nước thải và khí thải công nghiệp trên địa bàn thành phố Đồng Nai.

2. Hiệu lực thi hành: Quyết định số 113/2026/QĐ-UBND ngày 30 tháng 10 năm 2026

a) Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 11 tháng 11 năm 2026.

b) Quyết định này thay thế các Quyết định sau:

- Quyết định số 35/2015/QĐ-UBND ngày 19 tháng 10 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc phân vùng môi trường tiếp nhận nước thải và khí thải công nghiệp trên địa bàn tỉnh;

- Quyết định số 36/2018/QĐ-UBND ngày 06 tháng 9 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai sửa đổi, bổ sung khoản 1, khoản 2 Điều 1 của Quyết định số 35/2015/QĐ-UBND ngày 19 tháng 10 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh;

- Quyết định số 1469/QĐ-UBND ngày 21 tháng 6 năm 2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước phân vùng môi trường tiếp nhận nước thải và khí thải công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Phước đến năm 2020;

- Quyết định số 452/QĐ-UBND ngày 25 tháng 02 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước quy định về phân vùng các nguồn tiếp nhận nước thải trên địa bàn tỉnh Bình Phước đến năm 2030.

3. Sự cần thiết và mục đích ban hành

a) Cơ sở chính trị, pháp lý

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 146/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 80/2014/NĐ-CP ngày 06/8/2014 của Chính phủ về thoát nước và xử lý nước thải;

Căn cứ Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01/8/2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật và Nghị định số 78/2018/NĐ-CP ngày 16/5/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01/8/2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật;

Căn cứ Nghị quyết số 30/2026/QH16 của Quốc hội về việc thành lập thành phố Đồng Nai, có hiệu lực thi hành từ ngày 30/4/2026;

Căn cứ Nghị quyết số 237/NQ-UBTVQH16 ngày 14/4/2026 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội về việc thành lập 10 phường thuộc thành phố Đồng Nai, có hiệu lực thi hành từ ngày 30/4/2026;

Căn cứ Thông tư số 45/2024/TT-BTNMT ngày 30/12/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 06/2025/TT-BTNMT ngày 28/02/2025 của Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 47/2011/TT-BTNMT ngày 28/12/2011 của Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành quy định quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường;

Căn cứ Thông tư số 25/2009/TT-BTNMT ngày 16/11/2009 của Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành quy định quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường;

Căn cứ Quyết định số 972/QĐ-UBND ngày 20/3/2026 của UBND thành phố Đồng Nai về việc công bố danh mục đô thị loại II, loại III; phường đạt trình độ phát triển đô thị đối với đơn vị hành chính trong đô thị trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

b) Cơ sở thực tiễn

Căn cứ mục 4.2 của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp QCVN 40:2011/BTNMT quy định: *"4.2 UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương công bố mục đích sử dụng nguồn nước và hệ số K_q trong quy hoạch sử dụng nguồn nước và phân vùng tiếp nhận nước thải"*.

Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 3 Thông tư số 06/2025/TT-BTNMT ngày 28/02/2025 của Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp: *"2. Trường hợp cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành các quy định liên quan đến việc thay đổi chức năng của*

nguồn nước tiếp nhận thì các đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này thực hiện theo lộ trình do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định khi ban hành các quy định nêu trên.”.

Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 3 Thông tư số 45/2024/TT-BTNMT ngày 30/12/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp: *“2. Trường hợp cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành các quy định liên quan đến việc thay đổi hệ số vùng, khu vực (K_v) thì các đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này thì thực hiện theo lộ trình do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định khi ban hành các quy định nêu trên.”*.

UBND tỉnh Đồng Nai (cũ) đã ban hành Quyết định số 35/2015/QĐ-UBND ngày 19/10/2015 về việc phân vùng môi trường tiếp nhận nước thải và khí thải công nghiệp trên địa bàn tỉnh và Quyết định số 36/2018/QĐ-UBND ngày 06/9/2018 sửa đổi, bổ sung Khoản 1, Khoản 2 Điều 1 của Quyết định số 35/2015/QĐ-UBND ngày 19/10/2015 của UBND tỉnh. UBND tỉnh Bình Phước (cũ) đã ban hành Quyết định số 1469/QĐ-UBND ngày 21/6/2011 phân vùng môi trường tiếp nhận nư ớc thải và khí thải công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Phước đến năm 2020 và Quyết định số 452/QĐ-UBND ngày 25/02/2021 quy định về phân vùng các nguồn tiếp nhận nước thải trên địa bàn tỉnh Bình Phước đến năm 2030.

Việc UBND tỉnh Đồng Nai (cũ) và UBND tỉnh Bình Phước (cũ) ban hành các quyết định phân vùng môi trường nêu trên là cơ sở để áp dụng các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải và khí thải trên địa bàn tỉnh Đồng Nai cũ và tỉnh Bình Phước cũ; trong đó, việc áp dụng các hệ số nguồn tiếp nhận nước thải, hệ số vùng (K_q, K_v) được xác định dựa theo mục đích của nguồn tiếp nhận nước thải, theo phân loại đô thị.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 54 của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 20 Điều 1 của Luật số 87/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, sau khi sáp nhập tỉnh Đồng Nai (cũ) và tỉnh Bình Phước (cũ) thành thành phố Đồng Nai, các quyết định trên được tiếp tục có hiệu lực trong phạm vi đơn vị hành chính cũ.

Ngày 27/02/2026, UBND thành phố Đồng Nai đã ban hành Quyết định số 779/QĐ-UBND về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch thành phố Đồng Nai thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Ngoài ra, Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 30/2026/QH16 về việc thành lập thành phố Đồng Nai, Uỷ ban Thường vụ Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 237/NQ-UBTVQH16 ngày 14/4/2026 về việc thành lập 10 phường thuộc thành phố Đồng Nai, Bộ Xây dựng công nhận thành phố Đồng Nai đạt tiêu chí đô thị loại I tại Quyết định số 503/QĐ-BXD ngày 16/4/2026 và UBND thành phố Đồng Nai công bố danh mục đô thị loại II, loại III, phường đạt trình độ phát triển đô thị đối với đơn vị hành chính trong đô thị trên địa bàn tỉnh Đồng Nai tại Quyết định số 972/QĐ-UBND ngày 20/3/2026.

Việc thay đổi loại hình đô thị dẫn đến có thể phải thay đổi hệ số vùng (K_v) khi áp dụng các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải, cũng như việc thực hiện điều chỉnh quy hoạch thành phố Đồng Nai (trong đó có quy hoạch chức năng nguồn nước của các sông, suối, … trên địa bàn thành phố Đồng Nai) dẫn đến thay đổi hệ số nguồn tiếp nhận (K_q) khi áp dụng các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trên địa bàn thành phố.

Bên cạnh đó, UBND tỉnh đã có Văn bản số 14291/UBND-KTN ngày 18 tháng 11 năm 2024 về áp dụng lộ trình kiểm soát chất lượng nước thải sau xử lý ra sông Thị Vải đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ nằm ngoài khu công nghiệp, chủ đầu tư dự án khu dân cư, đô thị có nguồn thải xả ra sông Thị Vải đạt cột A từ ngày 01 tháng 01 năm 2027.

Căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 21 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025:

"2. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành quyết định để quy định:

....

b) Biện pháp thi hành Hiến pháp, luật, ***văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên****, nghị quyết của Hội đồng nhân dân cùng cấp về phát triển kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng, an ninh ở địa phương".*

Từ những cơ sở pháp lý và thực tiễn nêu trên. Để đảm bảo có đủ cơ sở pháp lý thực hiện áp dụng đồng bộ hệ số K_q, K_v trong quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải, khí thải đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trên địa bàn, việc ban hành quyết định ban hành phân vùng môi trường tiếp nhận nước thải và khí thải công nghiệp trên địa bàn thành phố Đồng Nai là cần thiết.

4. Nội dung chủ yếu của Văn bản

a) Bố cục của Quyết định: gồm 05 điều và 02 phụ lục.

b) Nội dung cơ bản của Quyết định:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

2. Đối tượng áp dụng

Điều 2. Phân vùng môi trường tiếp nhận nước thải và khí thải công nghiệp

1. Phân vùng môi trường tiếp nhận các nguồn nước thải theo Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định này.

2. Phân vùng môi trường không khí để tiếp nhận các nguồn khí thải công nghiệp theo Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 3. Trách nhiệm xác định và tính toán lưu lượng các nguồn xả nước thải, khí thải công nghiệp

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Điều 5. Tổ chức thực hiện

Trên đây là nội dung Thông cáo báo chí về Quyết định số 113/2026/QĐ-UBND ngày 30/10/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Đồng Nai về Phân vùng môi trường tiếp nhận nước thải và khí thải công nghiệp trên địa bàn thành phố Đồng Nai thông tin đến các cơ quan báo chí, các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan và Nhân dân được biết, tuyên truyền và triển khai thực hiện./.

(Đính kèm theo Quyết định số 113/2026/QĐ-UBND ngày 30/10/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Đồng Nai về Phân vùng môi trường tiếp nhận nước thải và khí thải công nghiệp trên địa bàn thành phố Đồng Nai)

Nơi nhận:
- Chủ tịch UBND thành phố (báo cáo);
- Văn phòng UBND thành phố;
- Sở Tư pháp;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Đồng Nai;
- Các sở, ban, ngành;
- Ban Giám đốc Sở;
- UBND các xã, phường;
- Các phòng, ban, đơn vị thuộc Sở;
- TTCNTT (đăng tải);
- Lưu: VT, PMT (02b);

E: PhanvungNT-KT\P.Thảo

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI

Trần Trọng Toàn